TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 564/2025/HS-PT
Ngày: 17 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Nguyễn Anh T, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Đặng Nguyễn Anh T, sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: H T, N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: E đường T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trung H và bà Nguyễn Ngọc T1; có vợ: Nguyễn Thị Thùy L; có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: khôngBị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2024. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Thị Cẩm T2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

2. Luật sư Nguyễn Thanh T3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

3. Luật sư Trần Hồng B thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: E Chung cư H, đường D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bà Trương Thị Tài L1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: H T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh);

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: H T, N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh);

Nơi ở: 406 Chung cư C, Đường số I, Khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, bà Trương Thị Tài L1 có đặt mua nước hoa và mỹ phẩm của bà Nguyễn Ngọc T1 và đưa trước cho bà T1 số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên, do dịch Covid 19 bà T1 không nhập hàng được nên không giao hàng và cũng không trả tiền lại cho bà L1.

Khoảng 12 giờ ngày 16/6/2021, bà T1 hẹn bà L1 đến trước căn hộ A chung cư G, địa chỉ số B đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện. Trên đường đi, bà T1 có gọi cho Đặng Nguyễn Anh T (là con ruột của bà T1) để rủ T đi ăn, T đồng ý. Lúc này, T đang đi cùng với người bạn tên L2 (chưa rõ lai lịch) nên T và L2 cùng đi đến chung cư G thì gặp bà T1 đang nói chuyện với bà L1, bà Lê Thị Kim P và ông Ôn Thành T4 về việc bà T1 nợ tiền bà L1 trước đó, nhưng do hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và bà L1 cho rằng bà T1 lừa đảo nên yêu cầu đưa bà T1 đến Công an để giải quyết. Lúc này, T thấy bà T1 bị bà L1 xúc phạm và muốn đưa bà T1 đến Công an nên T lấy con dao xếp loại đa năng bằng kim loại dài khoảng 06cm được móc chung với chùm chìa khóa xe gắn máy cầm trên tay phải xông đến thì bà L1, bà P và ông T4 bỏ chạy. T đuổi theo, bà T1 chạy theo can ngăn. Khi đến gần cổng chính của chung cự thì T đuổi kịp bà P và cầm dao đâm 04 nhát trúng vào vai, lưng và cổ của bà P, khi thấy bà P bị chảy máu thì T dừng lại. Lúc này, T nhìn thấy bà L1 đang bên trong khuôn viên cây xanh nên tiếp tục cầm dao đi đến dùng tay tát 01 cái vào mặt bà L1 đồng thời cầm dao bên tay phải đâm 01 nhát trúng vào lưng trái của bà L1 thì được bà T1 can ngăn nên T dừng lại. Sau đó, T ra ngoài lấy xe mô tô chở L2 (chưa rõ lai lịch) bỏ trốn. Trên đường tẩu thoát, T đã cầm dao ném bỏ dọc đường nên không thu hồi được. Bà P được đưa đến Bệnh viện A và bà L1 được đưa đến Bệnh viện C1 cấp cứu.

Cùng ngày 16/6/2021, bà Lê Thị Kim P đến Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Ngày 19/6/2021, bà Trương Thị Tài L1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y số 593/TgT.21 ngày 09/7/2021 của Trung tâm P2, Sở Y tế Thành phố H kết luận về thương tích đối với Lê Thị Kim P:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng cổ sau kích thước 1,7x0,2cm, ổn định.

+ Một sẹo vùng vai phải kích thước 1,5x0,1 cm, ổn định.

Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm tính mạng đương sự.

- Vết thương thấu ngực vùng lưng phải gây thủng đứt da, tràn khí, tràn máu màng phổi, tổn thương phổi đã được điều trị đặt dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 2x0,1 cm.

+ Một sẹo dẫn lưu kích thước 3,5x 1,5cm.

+ Hình ảnh xơ thùy dưới phổi phải ngay dưới vị trí vết thương trên phim chụp cắt lớp vi tính.

+ Tình trạng ổn định.

Vết thương trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngây 28/82019 cửa Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp ý, giám định pháp y tâm thần:

- Tì lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Không".

Bản kết luận giám định pháp y số 594/TgT.21 ngày 09/7/2021 của Trung tâm P2, Sở Y tế Thành phố H kết luận về thương tích đối với Trương Thị Tài L1:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng lưng trái gây thủng đút da, gãy xương sườn 12, tràn máu màng phổi, thủng lách đã được điều trị nội khoa bảo tồn, hiện còn:

+ Một sẹo đâm kích thước 1,3x0,2cm.

+ Hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính.

+ Tình trạng ôn định.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động, không nguy hiểm đến tính mạng".

Qua xác minh điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Nguyễn Anh T nhưng do T không có mặt tại nơi cư trú nên ngày 14/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy nã.

Ngày 13/11/2022, Đặng Nguyễn Anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đầu thú và khai nhận do sau thời điểm xảy ra sự việc thì dịch Covid 19 diễn ra nên chuyển chỗ ở đến địa chỉ số E đường T, Phường A, Quận H, để sinh sống nên không biết bản thân bị truy nã. Sau đó, vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKS-P2 ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Đặng Nguyễn Anh Tuấn về tội: "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 297/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Anh T 14 (mười bốn) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2024 bị cáo Đặng Nguyễn Anh T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và các bị hại cũng có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ. Về hình phạt thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là có phần bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này hậu quả chết người chưa xảy ra, các bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một hình phạt, xử bị cáo mức án từ 10 -11 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại. Hành vi của bị cáo chỉ là nhất thời, do bị kích động vì thấy bà T1 (mẹ của bị cáo) bị bị hại xúc phạm. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đầu thú. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho các bị hại và được các bị hại có đơn xin giảm hình phạt. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, lớn lên do sự nuôi dưỡng của mẹ, hiện tại có 03 con nhỏ, trong đó con nhỏ nhất sinh năm 2024. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/6/2021, tại trước căn hộ A chung cư G, địa chỉ số B đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, do Đặng Nguyễn Anh T thấy bà Lê Thị Kim P, bà Trương Thị Tài L1 trong lúc nói chuyện đòi đưa bà Nguyễn Ngọc T1 (là mẹ ruột của T) đến Công an để giải quyết mâu thuẫn về tiền bạc nên T đã dùng con dao xếp loại đa năng bằng kim loại dài khoảng 06cm đâm 04 nhát trúng vào vai, lưng và cổ gây thương tích 13% cho bà Lê Thị Kim P, trong đó vết thương vùng lưng gây nguy hiểm đến tính mạng. Sau đó, T tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát trúng vào lưng trái của bà L1 gây thương tích 12%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Nguyễn Anh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[2.1] Về tội danh: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo không có động cơ, mục đích tước đoạt tính mạng của các bị hại, nhưng áp dụng Án lệ số 47/2021/AL, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại, được cơ quan chuyên môn xác định vết thương có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nên đã xét xử bị cáo tội "Giết người" thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, trong 02 bị hại bị bị cáo gây thương tích thì chỉ vết thương của 01 bị hại P được cơ quan chuyên môn kết luận là "gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự" (Bản kết luận giám định pháp y số 593/TgT.21 ngày 09/7/2021 của Trung tâm P2, sở Y tế Thành phố H). Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Giết người 02 người trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có phần bất lợi cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định hành vi của bị cáo phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, đây một trong các căn cứ để xem xét giảm hình phạt khi xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[2.2] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra, tỷ lệ thương tích của các bị hại là từ 12% - 13%. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo thấy bà T1 (mẹ của bị cáo) và bà L1, bà P đang cực cãi nhau và bà L1 có lời lẽ xúc phạm bà T1, nên hành vi của bị cáo là mang tính chất bộc phát, nhất thời không có sự chuẩn bị từ trước. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo còn trẻ và có 03 con nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2024); gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại toàn bộ cho các bị hại và đặc biệt là các bị hại (bà L1 và bà P) đều có đơn bãi nại, xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 14 năm tù là có phần nghiêm khắc và bất lợi cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đã đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Việc sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là do quan điểm nhận định, đánh giá và việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của Hội đồng xét xử các cấp, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi chủ quan.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Nguyễn Anh T;

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 297/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo;

1. Tuyên bố bị cáo bị cáo Đặng Nguyễn Anh T phạm tội "Giết người";

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Anh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Đặng Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- TTG Chí Hòa – T30;
(Tống đạt cho bị cáo)
- BH (2);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 21b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên